

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 03 tuần

(Từ 20/10/2025 đến 07/11/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực phát triển	Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục theo chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
a. Phát triển vận động :				
1. Phát triển thể chất	MT1:	Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 – 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 – 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 – 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 – 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ tại trường theo độ tuổi: 615 - 726 Kcal/ngày/trẻ (Chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày) 1230 - 1320 Kcal) - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
	MT2:	Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt	*/ Hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. Bắt chước tiếng kêu của đồ vật, động vật.	* Hoạt động thể dục sáng. - Tập các động tác thể dục theo cô. * Hoạt động học - Tập bài tập phát triển chung.

		đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. <i>*/ Các động tác phát triển cơ tay và bắp vai:</i> - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. <i>*/ Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn :</i> - Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang ngang, sang trái. - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. <i>*/ Các động tác phát triển cơ chân:</i> - Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía trước. - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
	MT6:	Chạy nhanh 20m trong 5- 6 giây; (CS6) - Chạy thay đổi tốc độ, hướng đích đặc theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu	* Hoạt động học: - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi tốc

		lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần) - Chạy chậm 100 -120 m - Chạy 20m trong khoảng thời gian 5-6 giây. - Nhảy lò cò 5m. - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. - Nhảy từ độ cao xuống 40 cm.	độ theo hiệu lệnh - Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây.
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		
MT9:	- Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi. (CS3)	- Tập luyện kỹ năng: Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe.	* Hoạt động ăn. - Tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh.
MT12:	Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe(CS10)	- Hành vi trong ăn uống có lợi cho sức khỏe: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội mạnh. - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch không làm đổ vỡ thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Lấy tay che miệng ho, hắt hơi, ngáp. Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Lựa chọn sử dụng một số đồ dùng phục vụ ăn uống. - Lựa chọn dụng cụ, đồ dùng phù hợp với đồ ăn, đồ uống. - Sử dụng đồ dùng phục	* Hoạt động ăn: - Vệ sinh trước, trong và sau khi ăn. * Hoạt động : Kỹ năng sống Bé gọn gàng , ngăn nắp Khám phá khoa học: Tìm hiểu về một số đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống

			vụ ăn uống một cách thành thạo	
2. Tình cảm - xã hội	a. Trẻ em nhận thức và thể hiện thái độ với bản thân			
	MT20:	Tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân.(CS18)	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình.	* Khám phá xã hội: Tìm hiểu về ngôi nhà bé ở
	b. Trẻ em có thể quản lý cảm xúc và thể hiện trách nhiệm với người khác.			
	MT21:	Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh.(CS19)	- Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.	* Các hoạt động trong ngày: - Chăm chú lắng nghe người khác nói. - Hướng dẫn trẻ trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.
	c. Trẻ em ứng xử phù hợp với người khác và môi trường.			
	MT24:	Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường.(CS22)	- Tôn trọng, giới tính, sở thích, đặc điểm bên ngoài của người khác và môi trường - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).	* Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học, hoạt động góc

	MT25:	Thể hiện hành vi ứng xử thái độ phù hợp với người khác và môi trường. (CS23)	- Thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh trong sinh hoạt hàng ngày như: - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Biết phân loại rác thải và vứt rác đúng nơi quy định. - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào? - Biết bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, nói không với rác thải nhựa. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối	* Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học, hoạt động góc
--	--------------	---	---	---

d. Trẻ em thể hiện sự trung thực trong giao tiếp và ứng xử với người khác.

	MT30:	Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi. (CS28)	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” “sai”, “tốt” - “xấu” - Nhận ra ảnh hưởng của hành vi: Vứt rác ra đường là sai vì gây bẩn, ô nhiễm môi trường, có hại cho sức khỏe của mọi người.	* Hoạt động học; hoạt động vui chơi: - Cho trẻ quan sát tranh ảnh các hành vi của con người với môi trường và nhận xét tỏ thái độ với hành vi “đúng”, “sai”, “tốt”, “xấu”.
--	--------------	---	--	---

	MT31:	Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác.(CS29)	- Giơ tay khi muốn nói. - Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... - Tôn trọng người nói bằng việc chỉ đặt câu hỏi khi họ đã nói xong.	* Các hoạt động trong ngày: - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày.
3.Ngôn ngữ và giao tiếp	a. Trẻ em nghe hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp			
	MT32:	Trẻ nghe và nhận từng tiếng trong câu hỏi (CS30)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao mà trẻ được nghe	* Hoạt động góc - Cho trẻ đọc các bài thơ, nghe các câu chuyện về chủ đề. * Hoạt động học: Truyện: Ba cô gái.
	b. Trẻ em thể hiện ngôn ngữ sáng tạo.			
	MT36:	Trẻ diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau. (CS34)	- Thích thú sáng tạo truyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân. - Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh hoạ; - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện.	*Hoạt động học, hoạt động góc: - Tổ chức cho trẻ làm quen với sách, đọc sách truyện trong các góc thư viện, sách. - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện
	c.Trẻ em sẵn sàng việc học đọc			

	MT38:	Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in;(CS36)	- Giữ gìn và bảo vệ sách. - Để sách đúng nơi qui định. - Có thái độ tốt đối với sách	* Hoạt động học, hoạt động góc:- Tổ chức cho trẻ làm quen với sách, đọc sách truyện trong các góc thư viện, sách. Hướng dẫn trẻ cách giở sách, đọc sách, giữ gìn, bảo vệ sách.
	MT40:	Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt;(CS38)	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Nhận biết các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày.	* Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều
d. Trẻ em sẵn sàng việc học viết				
	MT42:	Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, “viết”(CS40)	- Hướng viết của các nét chữ từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Chỉ tiếng trong trang sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. - Lấy một quyển sách và chỉ xem câu chuyện được bắt đầu từ đâu. Chỉ vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giở các trang từ phải qua trái.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết ? - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và những từ

				vùng đơn giản dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.
	MT43:	Bắt trước hành vi viết (CS41)	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tô chữ, đồ chữ, cắt dán chữ. - Xếp hình chữ bằng nhiều nguyên vật liệu khác nhau	Hoạt động học, góc: Làm quen chữ cái, trò chơi chữ cái
4. Nhận Thức	a. Trẻ em thực hiện các kỹ năng liên quan đến số, đếm, đo và biểu thị kết quả.			
	MT46:	Đo độ dài, dung tích của đối tượng bằng đơn vị đo ước lệ. (CS105)	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Một số dụng cụ để đo, đong.	* Hoạt động học : - Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo. So sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau - Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo. So sánh kết quả đo.
	c. Trẻ em thể hiện hiểu biết và thực hiện khám phá khoa học.			
	MT52:	Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên. (CS50)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...) - Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ với môi trường.. - Hay đặt câu hỏi “Tại sao” - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...) - Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. - Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh trong sinh hoạt hàng ngày như: - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối

	d.Trẻ em nhận biết và thể hiện kỹ năng phù hợp khi tiếp cận công nghệ số			
	MT55:	Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn. (CS53)	- Biết sử dụng các thiết bị thông minh như: Phòng vi tính, bàn tính thông minh, các thao tác cơ bản khi sử dụng các thiết bị thông minh.	* Hoạt động với máy vi tính: Cô cho trẻ hoạt động với máy vi tính.
5. Thẩm mỹ	a. Trẻ em thể hiện khả năng cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.			
	MT57:	Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (CS55)	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc, thích thú reo lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh.	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ nhìn ngắm những bức tranh, ảnh về chủ đề. * Hoạt động ngoài trời: - Cho trẻ quan sát bầu trời, thời ...
	b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
	MT63:	Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng cá nhân và nói về sản phẩm đó.(CS61)	- Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực hiện nhiệm vụ. - Làm ra sản phẩm tạo hình không giống các bạn khác. - Thực hiện cùng nhiệm vụ như các bạn nhưng theo cách khác các bạn.	* Hoạt động học: Tạo hình: Vẽ ngôi nhà
6. Tiếp cận với việc học.	a. Tự chủ với việc học			
	MT67:	Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động; (CS65)	- Làm theo 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Những lời nói và chỉ dẫn của giáo viên. - Biểu hiện sự cố gắng quan sát, nghe và thực hiện các quy định chung trong sinh hoạt của lớp. - Giáo viên yêu cầu trẻ thực hiện chỉ dẫn và trẻ thực hiện được.	- Các hoạt động trong ngày

	MT68:	Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng (CS66)	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động, không chen ngang xô đẩy người khác	- Các hoạt động trong ngày
	b. Giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống			
	MT71:	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân.(CS69)	- Trình bày ý kiến của mình với các bạn. - Dùng lời để trao đổi hoặc nhờ sự giúp đỡ.	* Các hoạt động trong ngày - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: GIA ĐÌNH CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 20/10/2025 đến 24/10/2025)

Kế hoạch tuần tuần 7:

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (20/10)	Thứ 3 (21/10)	Thứ 4 (22/10)	Thứ 5 (23/10)	Thứ 6 (24/10)
Đón trẻ	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Chơi theo ý thích. - Quan sát góc nổi bật của chủ đề. Trò chuyện về chủ đề. Nghe các bài hát về chủ đề.				
Chơi					

- Thể dục sáng	* Thể dục sáng: (Tập kết hợp bài hát “Cả nhà thương nhau”) + ĐT hô hấp: Thổi bóng bay. + ĐT tay 2: Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau. + ĐT bụng 3: Đứng nghiêng người sang hai bên. + ĐT chân - bật 1: Đưa chân ra các phía. Bật về các phía. * Điểm danh: Kiểm tra cá nhân cho trẻ.				
Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB: - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh TCVD: Bật qua suối nhỏ	* Làm quen với chữ cái - Làm quen với chữ cái e, ê.	* Làm quen với toán: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau	* Âm nhạc: - NDTT: Hát: Cả nhà thương nhau - NDKH: Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh. +TCÂN: Tai ai tinh	*Tạo hình: Vẽ ngôi nhà của bé (đề tài)
Hoạt động góc	Góc phân vai: - Chơi gia đình. Bán hàng. Góc xây dựng: -Xếp nhà, hàng rào, vườn hoa. Góc tạo hình: -Vẽ tranh về gia đình. Góc âm nhạc - Biểu diễn các bài hát về gia đình. Góc học tập - thư viện: - Làm sách tranh về gia đình. Góc khoa học - thiên nhiên: - Gieo hạt, chăm sóc cây.. Quan sát sự nảy mầm của cây.				
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Dạo chơi trên sân, quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Quan sát vườn rau. - Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. - Hoạt động với máy vi tính * Trò chơi vận động: - Bánh xe quay. Gia đình gấu. - Rồng rắn lên mây. * Chơi tự chọn - Chơi với sỏi, lá cây. - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ theo ý thích trên sân.				

Chuẩn bị tiếng Việt	- Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh - Bật qua suối nhỏ	- Em bé, mẹ bé bé	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo	- Cả nhà thương nhau - Lung linh	- Ngôi nhà, bức tranh
Ăn chính, ngủ, ăn phụ.	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh - Ôn: Làm quen với chữ cái e, ê. - Ôn: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo - Ôn hát: Cả nhà thương nhau. - Ôn: Vẽ ngôi nhà của bé * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	- Nhận xét- nêu gương - Vệ sinh - trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NGÔI NHÀ GIA ĐÌNH BÉ Ở

Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 27/10/2025 đến 31/10/2025)

Kế hoạch tuần 8:

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (27/10)	Thứ 3 (28/10)	Thứ 4 (29/10)	Thứ 5 (30/10)	Thứ 6 (31/10)
Đón trẻ Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích. - Tập thể dục sáng. (Tập kết hợp bài hát nhà của tôi) - ĐT hô hấp 3: Thổi nơ bay. - ĐT tay 4: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau. - ĐT bụng 5: Quay người sang bên. - ĐT chân - bật: Nâng cao chân gập gối - Bật tiến về phía trước. - Điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân..				
Hoạt động học	Thể dục VĐCB: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh <i>TCVD:</i> Về đúng nhà	Làm quen với chữ cái: Trò chơi với chữ cái e, ê	Khám phá xã hội: Tìm hiểu về ngôi nhà bé ở	Giáo dục kĩ năng sống Bé gọn gàng , ngăn nắp	Làm quen với toán: Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo. So sánh và diễn đạt kết quả đo.
Hoạt động góc	Góc đóng vai: - Chơi gia đình. - Cửa hàng. Góc xây dựng: - Xếp ngôi nhà, vườn hoa, hàng rào. Góc tạo hình: - Vẽ ngôi nhà bé yêu. Góc âm nhạc: - Biểu diễn các bài hát về gia đình. Góc học tập - thư viện: - Xem sách về các kiểu nhà. - Làm sách tranh về ngôi nhà gia đình ở. Góc khoa học - thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh. - Chơi với cát, nước.				
	Hoạt động có chủ đích :				

Hoạt động ngoài trời	- Đạo chơi trên sân, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Quan sát ngôi nhà. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. - Hoạt động với máy vi tính Trò chơi vận động: - Chuyên trúng. - Tung bóng. - Mèo đuổi chuột. Chơi tự chọn: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ tự do trên sân.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Về đúng nhà	- Cái ghế - Bếp ga - Bộ ấm chén	- Tranh trí ngôi nhà - Đồ dùng gia đình .	- Gọn gàng - Ngăn nắp	- So sánh - Diễn đạt kết quả đo
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện - Ôn: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Ôn: Trò chơi với chữ cái e, ê - Ôn: Trò chuyện về ngôi nhà bé ở. - Ôn: Thực hành bé gọn gàng, ngăn nắp - Ôn: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 03/11/2025 đến 07/11/2025)
Kế hoạch tuần 9:

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (03/11)	Thứ 3 (04/11)	Thứ 4 (05/11)	Thứ 5 (06/11)	Thứ 6 (07/11)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp cất đồ dùng đúng nơi qui định. - Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Tập thể dục sáng: + ĐT hô hấp 3: Thổi bóng bay. + ĐT tay 3: Đánh xoay tròn hai cánh tay (cuộn len). + ĐT bụng 2: Đứng quay người sang hai bên. + ĐT chân - bật 1: Đưa chân ra các phía- Bật về các phía. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	Thể dục: -VĐCB: Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây. TCVD: Chuyển bóng	Làm quen với văn học: Kể chuyện sáng tạo: ba cô gái	Khám phá khoa học Tìm hiểu một số đồ dùng để ăn, một số đồ dùng để uống	Âm nhạc: - NDTT: Biểu diễn văn nghệ: Cả nhà thương nhau, cháu yêu bà, ngôi nhà mới - NDKH: Nhà mình rất vui - TCÂN: Tai ai tinh.	Làm quen với toán: Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo. So sánh kết quả đo.
Hoạt động góc	Góc phân vai: - Chơi gia đình. - Cửa hàng bán đồ dùng trong gia đình. Góc xây dựng: - Xếp, lắp ghép một số đồ dùng gia đình. Góc tạo hình: - Tô màu một số đồ dùng trong gia đình. Góc âm nhạc: - Hát một số bài hát, bài thơ có nội dung về chủ đề. Góc học tập - thư viện: - Làm sách tranh về chủ đề gia đình. - Xem tranh ảnh về chủ đề. Góc khoa học- thiên nhiên:				

	- Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây, nhổ cỏ, lau lá...				
Hoạt Động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát, trò chuyện về thời tiết mùa thu. - Quan sát cây xanh trong sân trường. - Lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi. - Hoạt động với máy vi tính * Trò chơi vận động: - Gia đình gấu - Rồng rắn lên mây. Kéo co * Chơi tự chọn: - Làm đồ chơi từ vật liệu phế thải. Vẽ theo ý thích, chơi đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây, chuyển bóng	- Ba cô gái, cái chậu, con nhện	- Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống	- Cả nhà thương nhau, cháu yêu bà, ngôi nhà mới	- Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo. So sánh kết quả đo.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây - Ôn: truyện: Ba cô gái - Ôn: Tìm hiểu một số đồ dùng để ăn, để uống - Biểu diễn văn nghệ một số bài trong chủ đề - Ôn: Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo, So sánh kết quả đo * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	- Nhận xét -Nêu gương. - Vệ sinh- Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

a. Môi trường vật chất:

+ *Môi trường vật chất trong lớp:*

+ *Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:*

b. Môi trường xã hội:

c. Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm